

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-ST  
Ngày 30/12/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Hà Minh Quân

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt, ông Hà Văn Sơ

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**- Đại Xệñ Việñ kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vàng A D**, tên gọi khác: không. Sinh ngày 10/7/1995. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A S, sinh năm 1960 và bà Sông Thị V, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Sông Thị X, sinh năm 1995; Bị cáo có bốn con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cộng đồng bản Pá Trá (nay là bản Ót Chả), xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại Xệñ ông Lường Văn Phong – trưởng bản Ót Chả, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Cộng đồng bản Nà Un Trong (nay là bản Nà Un), xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại Xệñ ông Tòng Văn Thái – trưởng bản Nà Un, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Chị Sông Thị X, sinh năm: 1995. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Ót Chả,

xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Xềñ biểñ tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giao cho Cộng đồng bản Un Trong (nay là bản Nà Un), xã Nà Ốt và Cộng đồng bản Pá Trá (nay là bản Ốt Chả), xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn rừng, đất lâm nghiệp trong đó có khu vực Tiểu khu 359, khoảnh 2, lô 2 (lô\_QH:2), khoảnh 3, lô 2 (lô\_QH: 1) để quản lý bảo vệ. Hằng năm, Hạt Kiểm lâm Mai Sơn đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của bản Ốt Chả, bản Nà Un tuyên truyền phổ biến công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng cho nhân dân bản Ốt Chả và bản Nà Un, huyện Mai Sơn biết và Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Mai Sơn - Yên Châu đã chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho cộng đồng bản Ốt Chả và bản Nà Un, huyện Mai Sơn theo quy định.

Nhằm mục đích mở rộng Xệñ tích đất canh tác, trồng trọt để có thêm thu nhập cho gia đình, ngày 25/3/2022 Vàng A D nảy sinh ý định chặt phá rừng ở khu vực gần nương của gia đình D. D bảo với vợ là Sòng Thị X ngày 26/3/2022 cùng D đi làm nương của gia đình ở khu vực đồi Pú Sọt, thuộc địa phận bản Ốt Chả, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn.

Khoảng 06 giờ ngày 26/3/2022, D điều khiển xe mô tô biểñ kiểm soát 26B1 - 687.52 của gia đình chở X ngồi phía sau, đi theo đường mòn người dân tự mở lên khu Đồi Pú Sọt, thuộc bản Ốt Chả, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn. Khi đi D mang theo 01 cưa máy hiệu Husqvarna 365, màu cam đen, còn X cầm theo 01 con dao phát. Khoảng 07 giờ cùng ngày, vợ chồng D đến khu vực nương của gia đình ở khu đồi Pú Sọt. Sau khi bỏ đồ dùng mang theo xuống cạnh vị trí 03 ngôi mộ người thân trong gia đình, X ở lại dọn quanh khu vực nương gia đình, D cầm theo cưa máy X chuyển đến khu vực rừng thuộc Tiểu khu 359, khoảnh 2, lô 2 (lô\_QH: 2), khoảnh 3, lô 2 (lô\_QH: 1) và dùng cưa để cưa đổ các cây gỗ to. D tiến hành chặt hạ những cây rừng từ dưới chân đồi (vị trí giáp ao cạn) chặt dần lên trên, chặt từ trái qua phải rồi lại từ phải qua trái đến vị trí giáp với đường mòn, chặt hạ dọc theo đường mòn đến vị trí tiếp giáp với 3 ngôi mộ người thân trong gia đình thì dừng lại quay về vị trí X và cùng vợ dọn dẹp dụng cụ rồi đi về. Ngày 10/4/2022, Cẩm Bun Thẳng là Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn phát hiện khu vực rừng tại khu đồi Pú Sọt thuộc bản Ốt Chả, xã Nà Ốt bị chặt phá với Xệñ tích lớn nên đã báo cáo Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn để kiểm tra xác minh theo quy định. Hạt Kiểm lâm đã triệu tập Vàng A D đến trụ sở làm việc. D đã khai nhận toàn bộ hành vi chặt phá rừng như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 cưa máy (cưa xăng), hiệu Husqvarna 365, màu cam đen; 01 con dao bằng thép, dài 83 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 45 cm, lưỡi dao dài 38 cm, bản rộng nhất 4cm, hẹp nhất 3cm; 01 xe moto Honda Wave, màu sơn Đỏ - Xám đen BKS: 26B1-687.52 (Tài sản đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tạm giao cho Vàng A D ngày 15/8/2022)

Về Xên tích, loại rừng, giá trị rừng bị thiệt hại:

Ngày 20/4/2022, Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường, dung máy định vị GPS Map 78 đo Xên tích rừng bị chặt phá. Kết quả: Về Xên tích rừng bị chặt phá hoàn toàn là 3.400m<sup>2</sup>.

Ngày 09/5/2022, Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn đã gửi yêu cầu giám định tư pháp lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với Xên tích, loại rừng, chủ quản lý đối với 3.400 m<sup>2</sup> rừng do Vàng A D chặt phá. Ngày 16/5/2022, Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định, kết luận:

*“- Xên tích rừng do đối tượng Vàng A D chặt phá: Căn cứ kết quả đo đạc thực tế tại hiện trường, Xên tích rừng bị đối tượng Vàng A D chặt phá là 3.400 m<sup>2</sup> (Ba nghìn bốn trăm mét vuông).*

*- Vị trí, loại rừng: Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Sơn La giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La vị trí Xên tích vi phạm thuộc lô 2, khoảnh 2, tiểu khu 359 và lô 2, khoảnh 3, tiểu khu 359; quy hoạch là rừng phòng hộ.*

*- Đối chiếu bản thống kê lâm sản thiệt hại kèm theo Biên bản kiểm tra, xác minh hiện trường ngày 19/4/2022 của Hạt kiểm lâm huyện Mai Sơn với Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xên tích rừng bị chặt phá có trạng thái Rừng Hỗn giao Gõ - Tre nửa tự nhiên núi đất (HG1).*

*- Đối chiếu vị trí Xên tích vi phạm với Bản đồ giao đất giao rừng giai đoạn 2001-2006 và Bản đồ rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018, lô 2, khoảnh 2, tiểu khu 359 có chủ rừng là cộng đồng bản Un Trong (nay là bản Nà Un, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn); lô 2, khoảnh 3, tiểu khu 359 có chủ rừng là cộng đồng bản Pá Trá (nay là bản Ót Chả, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn) quản lý, bảo vệ.”*

Ngày 24/5/2022, Hạt kiểm lâm huyện Mai Sơn ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 03/YC-HKL đối với số lâm sản bị thiệt hại. Ngày 30/5/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ban hành Bản kết luận định giá tài sản số 493/KL-HD kết luận:

*“Hội đồng định giá xác định 9,180m<sup>3</sup> lâm sản và 156 cây bắt cặp phân, 70 cây tre nửa (mạ sọt) có giá trị là 33.547.700 đồng”.*

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKSMS ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Vàng A D về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Vàng A D phạm tội Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 14 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 40 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho chị Sông Thị X 01 con dao bằng thép, dài 83 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 45 cm, lưỡi dao dài 38 cm, bản rộng nhất 4cm, hẹp nhất 3cm.

Tịch thu sung công: 01 cửa máy (cửa xăng), hiệu Husqvarna 365, màu cam đen;

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sông Thị X: 01 xe moto Honda Wave, màu sơn Đỏ -Xám đen BKS: 26B1-687.52 (Tài sản đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tạm giao cho Vàng A D ngày 15/8/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại 9,180m<sup>3</sup> lâm sản và 156 cây bắt cấp phân, 70 cây tre nứa (mạ sọt) có giá trị là 33.547.700 đồng, do đó căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước là 33.547.700 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn là 5.000.000đồng, bị cáo còn phải nộp 28.547.000đồng.

Chấp nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cộng đồng bản Un Tra và Cộng đồng bản Ôt Chả không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại Xên Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Xin HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của đại Xên Viện kiểm sát đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án 14 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được nhận lại máy cưa là tài sản chung của gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cộng đồng bản Nà Un Nhất trí với đề nghị của đại Xên Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận. Không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, xem xét thiện trí khắc phục hậu quả của bị cáo để xét xử bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vàng A D khai nhận ngày 26/3/2022 bị cáo đã thực hiện hành vi dùng 01 cưa máy chặt phá rừng để lấy đất sản xuất tại thuộc Tiểu khu 359, khoảnh 2, lô 2 (lo\_QH: 2), khoảnh 3, lô 2 (lo\_QH: 1) của cộng đồng bản bản Pá Trá (nay là bản Ốt Chả). Xệch tích rừng bị chặt phá là 3.400m<sup>2</sup>, làm thiệt hại 9,180m<sup>3</sup> lâm sản và 156 cây bắt cấp phân, 70 cây tre nứa (mạy sọt) có giá trị là 33.547.700 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự, quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 5 năm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh khám nghiệm; Sơ đồ vị trí, khu vực đo vẽ phá rừng trái pháp luật; Kết luận giám định ngày 16/5/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La; Kết luận định giá tài sản số 493/KL-HĐ ngày 30/5/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Cộng đồng bản Pá Trá số 00214 QSDĐ/30/H-QĐ-UB/2003, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Cộng đồng bản Nà Un Trong số 00213 QSDĐ/30/H-QĐ-UB/2003; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vàng A D phạm tội "hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án*: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Chỉ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, muốn mở rộng đất làm nương. Bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc Xệh hộ nghèo, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có 04 con nhỏ và mẹ già yếu. Sau khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng, bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình. Vàng A D đã tự khắc phục hậu quả bằng việc đi trồng 1000 cây thông trên Xệh tích rừng đã chặt phá, hiện có 98% cây sống và sinh trưởng tốt. Ngoài ra bị cáo còn tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000VNĐ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn, hối cải, sửa chữa sai phạm của mình, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc Xệh hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, thu nhập chính từ nông nghiệp, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 con dao bằng thép, dài 83 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 45 cm, lưỡi dao dài 38 cm, bản rộng nhất 4cm, hẹp nhất 3cm là tài sản của chị Sông Thị X, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho chị X.

Đối với 01 cưa máy (cưa xăng), hiệu Husqvarna 365, màu cam đen là công cụ bị cáo sử dụng để chặt phá rừng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe moto Honda Wave, màu sơn Đỏ -Xám đen BKS: 26B1-687.52 bị cáo đã sử dụng để đi đến khu vực đồi Pú Sọt để thực hiện hành vi chặt phá rừng. Tuy nhiên đây là tài sản chung và là phương tiện duy nhất của cả gia đình bị cáo. Giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tạm giao chiếc xe trên cho Vàng A D bảo quản. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, cần trả lại chiếc xe trên cho bị cáo và gia đình phục vụ sinh hoạt.

[7] *Về bồi thường dân sự*:

Cộng đồng hai bản Un Trong và bản Ốt Chả, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn không yêu cầu Vàng A D phải bồi thường thiệt hại về lâm sản do hành vi chặt phá rừng của D gây ra.

Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng 9,180m<sup>3</sup> lâm sản và 156 cây bắt cập phân, 70 cây tre nứa (mạy sọt) có giá trị là 33.547.700 đồng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự,

buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Vàng A D đã tự khắc phục hậu quả bằng việc đi trồng 1000 cây thông trên Xệch rừng đã chặt phá, hiện cây sống và sinh trưởng tốt. Ngày 16/12/2022 bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả là 5.000.000VNĐ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn.

[8] *Về vấn đề khác:*

Đối với Sòng Thị X là vợ của Vàng A D, D khai cùng tham gia chặt phá rừng với D. Quá trình điều tra lấy lời khai và cho D và X đối chất, X không thừa nhận việc đi chặt cây cùng D, ngoài lời khai của D cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để xác định hành vi của X. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý X về hành vi Hủy hoại rừng.

Đối với số lâm sản bị chặt phá, quá trình điều tra, làm việc với Ủy ban nhân dân xã Nà Ót xác định, hiện số lâm sản trên đang trong quá trình phân hủy mục nát, việc X chuyển các cây gỗ còn lại sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của cây non, cây tái sinh. Ngoài ra, do hiện trường ở xa khu dân cư, việc đi lại khó khăn lên chi phí nhân công, vận chuyển, bảo quản sẽ lớn hơn nhiều so với giá trị của Lâm Sản, do vậy, Ủy ban nhân dân xã đề nghị để cây rừng phân hủy, mục nát tự nhiên cho rừng tái sinh bình thường.

[9] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Vàng A D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Giao bị cáo Vàng A D cho UBND xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vàng A D phải có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nà Ót trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân

sự; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015:

Ghi nhận việc Cộng đồng hai bản Un Trong và bản Ốt Chả, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn không yêu cầu bị cáo Vàng A D phải bồi thường dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước với số tiền 33.547.700 (Ba mươi ba triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn theo biên lai số AA/2021/0001124 ngày 16/12/2022, bị cáo còn phải nộp 28.547.000 (hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

**3. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cửa máy (cửa xăng), hiệu Husqvarna 365, màu cam đen.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sông Thị X: 01 con dao bằng thép, dài 83 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 45 cm, lưỡi dao dài 38 cm, bản rộng nhất 4cm, hẹp nhất 3cm.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sông Thị X: 01 xe moto Honda Wave, màu sơn Đỏ -Xám đen BKS: 26B1-687.52. (Ngày 15/8/2022 đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tạm giao cho Vàng A D).

**4. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Minh Quân**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi            giờ            ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại phòng nghị án.

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt, ông Hà Văn Sơ

Tiến hành nghị án vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vàng A D**, tên gọi khác: không. Sinh ngày 10/7/1995. Nơi sinh: huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Ốt Chả, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1.** Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.*

**2.** Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

*Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.*

**3.** Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.*

**4.** Bị cáo Vàng A D không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

*Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.*

**5. Tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Vàng A D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Giao bị cáo Vàng A D cho UBND xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vàng A D phải có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nà Ốt trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.*

**6. Về vật chứng, tài sản:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cửa máy (cửa xăng), hiệu Husqvarna 365, màu cam đen.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sòng Thị X: 01 con dao bằng thép, dài 83 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 45 cm, lưỡi dao dài 38 cm, bản rộng nhất 4cm, hẹp nhất 3cm.

Trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sòng Thị X: 01 xe moto Honda Wave, màu sơn Đỏ -Xám đen BKS: 26B1-687.52 (Tài sản đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tạm giao cho Vàng A D ngày 15/8/2022)

*Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.*

**7. Về bồi thường dân sự:** Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015:

Ghi nhận việc Cộng đồng hai bản Un Trong và bản Ốt Chả, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn không yêu cầu bị cáo Vàng A D phải bồi thường dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước với số tiền 33.547.700 (Ba mươi ba triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn theo biên lai số AA/2021/0001124 ngày 16/12/2022, bị cáo còn phải nộp 28.547.000 (hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

**8. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo

*Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.*

**9. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.*

Nghị án kết thúc vào hồi       giờ       phút ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**